

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 239****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 18.01.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngài xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 292, chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ ba, đây là một đoạn.

“Bên dưới là nguyện thứ 36, nguyện tùy ý hóa độ. Như nguyện ở trên nói rõ, người sanh vào nước này, trú trong cõi nước Cực Lạc, đều chứng Bồ Phật, thành Đẳng chánh giác”. Đây là nguyện thứ 36. “Nhưng Bồ Tát thành Phật mỗi người đều có nguyện lực, như nguyện khoác giáp hoàng thệ, trở lại cõi uest, phổ lợi quần sanh, giáo hóa hữu tình. Tức nhờ nguyện lực của Phật Di Đà gia trì, tùy ý giáo hóa, tất cả đều viên mãn, là ý của nguyện này”.

Ở trước chúng ta đã học đoạn này, mấy ngày qua chúng tôi đến Singapore, Malaysia, Indonesia phỏng vấn, vì vậy mà việc học tập của chúng ta bị gián đoạn. Hôm nay chúng ta ôn tập lại đoạn kinh văn này, tuy nói là ôn tập nhưng vẫn có ý mới, đích thực hiện thị ra công đức bốn nguyện của Phật Di Đà không thể nghĩ bàn.

Trong mấy tháng gần đây, có người đồng học phát tâm trợ niệm vãng sanh nói với chúng tôi rằng. Người trợ niệm, bất luận là người tại gia hay xuất gia, nếu dùng tâm chân thành, tâm chí thành, đều có thể khiến người suốt đời chưa từng tiếp xúc Phật pháp, người hoài nghi đối với Phật pháp, có thể giúp họ vãng sanh đến biên địa nghi thành. Tin tức truyền đến, mọi người đều biết họ đã đến biên địa nghi thành, do đó càng nỗ lực, dùng tâm chân thành chí tâm hồi hướng giúp họ. Lại có thể trong mấy ngày, trong một tuần hai tuần họ được nhập phẩm vị, quả là không thể nghĩ bàn. Trong kinh Đức Phật nói, sanh đến biên địa nghi thành, thời gian dài nhất đương nhiên không quá 500 năm, 500 năm này là thời gian của nhân gian chúng ta. Họ ở đó tu hành, quan trọng nhất là tu tín tâm. Đối với pháp môn này, đối với công đức bốn nguyện của Phật A Di Đà không còn hoài nghi nữa. Đoạn nghi sanh tín, họ liền có thể nhập phẩm, nhập phẩm này là cõi phàm thánh đồng cư hạ phẩm hạ sanh. Chúng ta nỗ lực dùng một tuần, hai tuần cho đến bảy tuần 49 ngày, giúp họ từ nghi thành sanh vào hạ hạ phẩm, công đức này không thể nghĩ bàn. Thậm chí còn có thù thắng hơn, giúp người này vãng sanh, sanh đến cõi đồng cư. Người

này như thế nào? Họ vẫn chưa tắt thở. Hay nói cách khác, trong bệnh viện, bác sĩ chưa tuyên bố họ chết thì họ đã đến thế giới Cực Lạc, nhưng chúng ta lại thấy họ như bất tỉnh hôn mê vậy. Họ thật sự đã đến thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà đã tiếp dẫn họ đi. Đến thế giới Cực Lạc gặp Phật A Di Đà họ lại trở về, trở lại sống thêm hai ba ngày rồi ra đi, họ nói lại cho chúng ta nghe những gì nhìn thấy. Như vậy nghĩa là sao? Chúng ta có suy nghĩ và quan sát tường tận chăng? Đây là từ bi vô tận của Phật Di Đà.

Khi thế gian này của chúng ta xuất hiện đại thiên tai, thiên tai thảm họa xuất hiện chúng ta phải làm sao? Chúng ta tin rằng rất nhiều người trở tay không kịp, không biết phải làm sao. Sự thị hiện của Phật A Di Đà, nói lên lòng từ bi vô tận, nguyện lực chân thật. Người thâm tín không nghi, cho dù gặp thiên tai, chúng ta có niềm tin kiên định rằng Phật sẽ đến tiếp dẫn mình. Ý nghĩa này rất thâm sâu, rất lớn, rất rộng, chúng ta không thể không biết.

Chúng ta đọc lại nguyện tùy ý giáo hóa này, thực tế mà nói ý chính là nhân duyên. Ta dạy học ở thế giới này, không có ai tin, đó là không có nhân duyên, như vậy ở lại thế gian này cũng vô ích, vì không độ được chúng sanh. Thế gian này vẫn còn một người tin tưởng, người ta thích nghe mình nói, không hề nghi ngờ, đây là có nhân duyên. Có nhân duyên, dù hoàn cảnh gian nan, khốn khó đến đâu, đệ tử của Phật Di Đà là Bồ Tát, không phải phàm phu. Bồ Tát và phàm nhân khác nhau điều gì? Khác nhau ở tâm bồ đề, dụng tâm không giống nhau. Phàm phu khởi tâm động niệm đều vì mình, đại tâm phàm phu niệm thứ hai nghĩ đến chúng sanh, gọi là suy mình ra người. Nhưng hàng đệ tử chơn chánh của Phật, họ không nghĩ đến mình, vì sao vậy? Vì họ biết tất cả chúng sanh, bao gồm sơn hà đại địa với chính mình cùng một tự tánh thanh tịnh viên minh thể, là nhất thể. Như Lão tử nói: “trời đất với tôi cùng một gốc, vạn vật với tôi là nhất thể”, cho nên không hề nghĩ đến mình. Không có chính mình, chỉ có chúng sanh. Biết chúng sanh có nhân duyên với mình, đương nhiên hy vọng trú thế thêm vài năm, vì sao vậy? Để giúp những người có nhân duyên này vãng sanh Tịnh độ, đây là nghĩa chân thật của nguyện tùy ý giáo hóa. Có năng lực này chăng? Chúng ta chưa học hết 48 nguyện, chỉ mới học được 35 nguyện ở trước, biết rằng trí tuệ, đức năng, thần thông, phương tiện thiện xảo. Tuy không phải chính mình tu được, nhưng thật sự được oai thần bốn nguyện của Phật Di Đà gia trì. Như đoạn này Niệm lão nói với chúng ta: “Trở lại cõi uế, phổ lợi quần sanh, giáo hóa hữu tình, tức nhờ vào nguyện lực của Phật Di Đà, tùy ý giáo hóa, tất cả đều được viên mãn”. Đây là thật, không phải giả. Niệm lão nói mấy câu này không sai, là chân tướng sự thật, chúng ta nghe xong hiểu rõ ràng minh bạch.

Sáng hôm nay có một vị đồng tu tải trên mạng những tin tức về thiên tai trên thế giới thời gian gần đây đưa cho tôi. Tôi tin quý vị biết nhiều hơn tôi,

làm sao đối phó, trong tâm chúng ta nắm chắc được phần nào. Ở trước tôi thường hay nói với quý vị, trong hoàn cảnh hiện nay, bộ kinh đặc lực nhất là Kinh Vô Lượng Thọ, phương pháp tu hành đặc lực nhất là trì danh niệm Phật. Công đức của danh hiệu về sau còn nói rất tường tận rõ ràng.

Đức Thế Tôn từ bi, lúc còn tại thế, bộ kinh này, cũng là bộ kinh duy nhất ngài tuyên thuyết rất nhiều lần. Vì sao tuyên thuyết nhiều lần bộ kinh này? Ý nghĩa này hiện nay chúng ta dần dần hiểu rõ, chúng ta khẳng định những gì đại sư Thiện Đạo, phần chú giải ở trước có trích dẫn. Ngài nói: “chư Phật sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải”.

Tương truyền đại sư Thiện Đạo là ứng thân của Phật A Di Đà, ứng hóa vào thời đại nhà Đường. Thời đại đó các khu vực như Nhật bản, Hàn quốc, Việt nam có rất nhiều người xuất gia đến Trung quốc du học. Người thân cận đại sư Thiện Đạo, thân cận đại sư Trí Giả rất nhiều. Tăng nhân Nhật bản nói với tôi, đối với truyền thuyết đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà tái sanh, đại sư Trí Giả là Phật Thích Ca Mâu Ni tái sanh, họ thâm tín không nghi. Chư Phật Bồ Tát đối với hoàn cảnh hiện tại của chúng ta hiểu rõ như trong lòng bàn tay.

Trong mười mấy năm nay, chúng tôi không dám nói là thâm nhập kinh tạng, ít nhất chúng tôi không hề rời xa kinh tạng. Kinh tạng giúp chúng tôi kiến lập tín tâm, giúp chúng tôi hiểu rõ thật tướng các pháp, giúp chúng tôi thành lập hoằng nguyện. Một phương hướng, một mục tiêu là cầu sanh Tịnh độ. Giúp ta thấu hiểu thật tướng, sinh mạng là vĩnh hằng, tất cả chúng sanh không có sanh tử. Sanh tử là hiện tượng vật chất, trong hiện tượng tinh thần có sanh tử chăng? Đức Phật nói cũng không có.

Hầu như tất cả Tôn giáo đều nói đến linh hồn, bất sanh bất diệt. Phật pháp nói càng rõ ràng hơn, Phật pháp gọi là linh tánh, chính là tự tánh, không có sanh diệt. Tự tánh mê gọi nó là linh hồn, linh hồn giác ngộ gọi là linh tánh. Mê không thể ra khỏi luân hồi lục đạo, ngộ luân hồi lục đạo không còn. Đại sư Vĩnh Gia nói rất hay: “mộng lý minh minh hữu lục thú”, nghĩa là có lục đạo, “giác hậu không không vô đại thiên”.

A la hán đoạn kiến tư phiền não, không còn chấp trước thân này là ta. Ngã và ngã sở đều bất khả đắc, ngã bất khả đắc, ngã sở cũng bất khả đắc, người này gọi là khai ngộ, thật sự đã buông bỏ. Nếu họ phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, làm gì có chuyện không vãng sanh. Điều này trong kinh điển thường nói: “Những việc cần làm đã làm xong, không còn bị ràng buộc về sau”, về sau là luân hồi lục đạo. Những việc cần làm đã làm xong, nghĩa là đã giải quyết xong vấn đề của mình. Tuy không phải giải quyết một cách cứu cánh viên mãn, đó là trở về tự tánh, trở về thường tịch quang, chúng ta không làm được

điều này. Ít nhất chúng ta có thể vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Sanh đến thế giới Cực Lạc, nhất định một đời thành tựu viên mãn, máu chột ở chỗ ta có chịu buông bỏ hay không, có chịu y giáo phụng hành hay không.

Đây là dụng ý của tùy ý giáo hóa, chúng ta chỉ học đến đây. Bây giờ xem tiếp đoạn dưới.

“Khải tức là áo giáp, là áo mà chiến sĩ ngày xưa mang khi đối địch tác chiến, dùng để che chở bảo vệ thân thể, phòng vệ lẫn tên mũi đạn. Áo tránh đạn thời cận đại cũng thuộc loại này”. Đây là một loại hành trang bảo hộ thân thể khi tác chiến trên chiến trường. Chiến tranh thời cận đại, do khoa học kỹ thuật phát triển, nhiều loại vũ khí mới không ngừng phát triển, nên vẫn có áo chống đạn. Khi xung phong ra trận, bây giờ dùng xe tăng, thiết giáp, đều thuộc tính chất của loại này.

“Bồ Tát nhập sanh tử”, nhập sanh tử nghĩa là trở lại trong luân hồi sanh tử, họ đến như thế nào? Chúng sanh có cảm họ liền đến, Bồ Tát có ứng. Trong kinh điển này nói, ý nghĩa rất sâu rất rộng, chúng ta cần phải lãnh hội. Họ nhập sanh tử “hàng ma quân”, ma là gì? Tất cả các thứ chướng nạn đều là ma quân, ma quân ở đâu ta phải nhận ra. Phàm những gì có thể khiến ý chí ta dao động, chướng ngại tín tâm của ta, dẫn dụ làm ta sanh khởi tham sân si mạn nghi, cám dỗ khiến ta tham luyến tài sắc danh thực thùy, tất cả đều là ma quân. Sở dĩ chúng sanh tu đạo không dễ thành tựu, nguyên nhân là đây vậy. Ta không vượt qua được những cám dỗ của cảnh giới bên ngoài, do vậy mới thoái tâm, lại mê hoặc. Ta nghĩ sai, làm sai, lại còn tạo nghiệp, đây chính là ma quân. Có phương pháp gì để đối phó những cám dỗ này chăng?

Chúng ta xem đoạn văn bên dưới nói: “Lấy thệ nguyện hoằng thâm của mình làm áo giáp”. Áo giáp là ví cho chính mình, hoằng là lớn, thệ nguyện rộng lớn thâm sâu. Thệ nguyện, thông thường nói cương lĩnh chung, nguyên tắc chung là tứ hoằng thệ nguyện. Chúng ta tin rằng mỗi vị đồng tu, bất luận là tại gia hay xuất gia đều biết, đều nhớ. Vấn đề là gì? Là không làm được. “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, ta có tâm này chăng? Ta quên mất, quên sạch. Đối với ý nghĩa câu này ta không hoàn toàn lý giải, chỉ hiểu sơ sơ. Tôi tin rằng mọi người sẽ nghĩ đến tất cả chúng sanh khổ nạn trong lục đạo, có nghĩ đến chính mình chăng? Bản thân cũng đang chịu khổ chịu nạn trong lục đạo, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ hành động đều đang tạo nghiệp luân hồi lục đạo. Ta muốn độ chúng sanh, muốn giúp những chúng sanh khổ nạn này, trước tiên phải thành tựu chính mình. Ví dụ chúng sanh hiện nay nhiều nơi trên thế giới thường xuyên bị lũ lụt, chúng sanh này sắp chết đuối, ta cần cứu họ chăng? Ta phải xuống nước để cứu họ, đây chính là vào sanh tử để giúp họ.

Ta có biết bơi chằng? Phải là tay cao thủ bơi lội mới có thể cứu được người khác, nếu không ta xuống nước chỉ uống mạng mà thôi. Lúc này phải làm sao? Bơi thế câu đầu tiên trong tứ hoàng thế nguyện là đại nguyện, là thâm nguyện. Ba nguyện sau là thành tựu chính mình, như vậy ta phải thực hiện nguyện thứ nhất, cần phải làm như thế nào? “Phiền não vô tận thế nguyện đoạn”, trì giới, tu định, khai tuệ đều ở nơi nguyện này. Giới bắt đầu trì từ đâu? Bây giờ chúng ta đều rõ ràng minh bạch, bắt đầu từ Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp.

Vì sao phải trì giới? Ý của trì giới là dạy ta buông bỏ, buông bỏ vọng niệm, buông bỏ vọng ngôn, buông bỏ vọng hành, khiến tam nghiệp thân khẩu ý thanh tịnh, đây là công năng của trì giới. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, trí tuệ khai tiếp tục đi vào nguyện thứ ba: “Pháp môn vô lượng thế nguyện học”. Chư vị phải biết, trí tuệ chưa khai học pháp môn khó vô cùng. Học như thế nào? Trí tuệ chưa khai, pháp môn ta học, nói như hiện nay những điều ta học là tri thức, không phải trí tuệ. Trí tuệ mới có thể giải quyết vấn đề, tri thức giải quyết vấn đề rất giới hạn, mà còn có hậu di chứng.

Xã hội hiện nay, toàn bộ thế giới đều không ngoại lệ, toàn là học tri thức mà lơ là trí tuệ. Chúng ta phải biết, hầu như tất cả các Tôn giáo, những bậc thánh sáng lập Tôn giáo đều dạy chúng ta học trí tuệ, dạy chúng ta tu tâm thanh tịnh, dạy chúng ta buông bỏ dục vọng, chúng ta phải thật tỉ mỉ mới có thể lãnh hội được.

Sở truyền, sở giáo của các bậc thánh hiền thế xuất thế gian, người xưa thêm vào trước chữ thánh một chữ, gọi là chí thánh. Chí thánh là bậc thánh đạt đến cứu cánh viên mãn mới gọi là chí thánh, những gì họ chứng được là đại viên mãn. Cũng chính là ở đây nói tất cả đều viên mãn, không có gì không viên mãn.

Ngày nay quả thật rất nhiều người có quan niệm sai lầm nghiêm trọng, cho rằng khoa học kỹ thuật là vạn năng, lơ là đối với việc học tập giáo huấn thánh hiền. Xã hội ngày nay, địa cầu ngày nay vì sao biến thành như thế này? Nguyên nhân này trong kinh điển nói rất rõ ràng, không đọc không biết, đọc xong đều thấu suốt. Khoa học kỹ thuật phát triển, phương hướng của nó bị lệch lạc, nó đi đến sự hủy diệt của thế giới, nó không đi đến sáng tạo thế giới. Nó không đi theo phương hướng này, mà đi đến sự hủy diệt.

Ngày ngày khoa học đều nói đến sáng tạo, sự sáng tạo đó đều có tính hủy diệt, không phải tính kiến tạo. Tính kiến tạo đáng lẽ như thế nào? Tính kiến tạo là phải nghe giáo huấn của cổ nhân. Khoa học kỹ thuật có thể cứu thế giới, nếu trái với nguyện tắc của đại tự nhiên, chư vị phải nhớ điều này, giáo huấn của các bậc thánh nhân cổ kim trong ngoài là thuận theo quy luật tự nhiên. Rất

nhiều nhà khoa học hiện đại đi trái với quy luật tự nhiên, nghĩa là phá hoại sự thăng bằng của môi trường sinh thái trên địa cầu, phá hoại sự thăng bằng môi trường sinh thái của mỗi chúng sanh trên địa cầu, vì vậy mới xuất hiện vấn đề. Chúng ta muốn cứu xã hội này, muốn cứu vãn địa cầu có phương pháp nào chẳng? Có, hiện nay đến giới khoa học cũng biết. Tháng 8 năm ngoái, có mấy nhà khoa học mở hội nghị tại Sydney, học viện chúng tôi cũng phái bảy tám người đến tham dự. Tôi xem báo cáo của mọi người, rất hoan hỷ, rất tán thán. Ông Baladen người Mỹ nói, ứng phó dự ngôn thiên tai năm 2012_ ông nói rằng, hy vọng nhân loại trên địa cầu có thể trong cơ duyên này mà được tỉnh ngộ. Bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, là có thể đưa thế giới trong tương lai đi đến một phương hướng tốt đẹp hơn. Tư tưởng này của ông tương ứng với kinh giáo đại thừa, trong kinh điển đại thừa Phật Bồ Tát cũng nói với chúng ta như thế, nói rất cụ thể. Trì giới tu phước, đoạn ác tu thiện, phát tâm bồ đề, thành tựu chính mình, giáo hóa chúng sanh. Chỉ có thành tựu chính mình, kinh giáo bày ra trước mắt ta mới có thể xem hiểu, bằng không không thể hiểu. Hiểu là như thế nào? Triển khai kinh điển, mỗi chữ mỗi câu đều vô lượng nghĩa, sẽ cảm thấy pháp hỷ sung mãn, lợi ích vô cùng, nhập vào cảnh giới Phật, đây gọi là pháp môn vô lượng thế nguyện học. Lục căn vừa tiếp xúc liền thông đạt thấu triệt, không cần thông qua đệ lục ý thức. Đệ lục ý thức là nghiên cứu, tư duy, không cần, vừa tiếp xúc lập tức thấu triệt.

Nguyện sau cùng: “Phật đạo vô thượng thế nguyện thành”, nguyện này chúng ta đọc trong các kinh điển đại thừa, hoàn toàn khẳng định không có nghi hoặc. Ta được sanh về thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà chính là đại viên mãn. Tuy mình công phu chưa đủ, nhưng nhờ nguyện lực của Phật Di Đà gia trì. Những gì trong 48 nguyện nói ta đều đầy đủ hết, không hề thiếu một điều nào. Ta giáo hóa chúng sanh trong lục đạo, như giống Phật A Di Đà vậy, không có gì khác. Có một vài đồng học lãnh hội được, tôi cũng có cảm giác này, hình như thân thể này cho Phật A Di Đà mượn dùng. Phật A Di Đà dùng rất tự tại, dùng rất linh động, mình và Phật hợp thành nhất thể. Đây là nói về ý nghĩa của áo giáp.

“Vì tâm hoảng thế kiên cố hơn sắt đá”, họ có tin tâm kiên định như thế, nguyện nhân là gì? Vì họ hiểu, không còn hoài nghi. Có một số người phát nguyện nhưng tín tâm không đủ, vì sao vậy? Vì họ chưa hiểu rõ chân tướng sự thật, còn quá nhiều nghi vấn, đây là hoài nghi, vì vậy tâm nguyện của họ không kiên cố. Cảnh giới vừa hiện tiền liền bị cảnh giới xoay chuyển, không thể chuyển cảnh giới, ngược lại bị cảnh giới chuyển, như vậy là đọa lạc. Giống như đánh trận vậy, ta đã bại trận, thậm chí là bị người giết chết, lại trôi lăn trong luân hồi lục đạo.

Bên dưới nói: “Có thể dùng tâm này ra vào trong trận sanh tử”. Không có tín tâm kiên định và trí tuệ, ta ở trong xã hội này, không thể không bị ảnh hưởng. Bị ảnh hưởng thì giống như đánh bại trận vậy. Tiếp theo nói: “Đối với những người được giáo hóa, đầu tiên gọi là đều phát tín tâm”. Quý vị thấy ta giáo hóa chúng sanh, dạy họ điều gì? Trước tiên là phải giúp họ kiến lập tín tâm, tất cả mọi hành vi và mục đích đều giúp họ xây dựng tín tâm, khiến họ tin tưởng. Ngày nay muốn giúp người khác kiến lập tín tâm, cần phải làm gương cho họ noi theo. Nếu không thể hiện cho họ thấy, họ không tin.

Cho nên vấn đề vãng sanh thế giới Cực Lạc, hiện nay đã làm đến đâu? Đưa thần thức ta đến thế giới Cực Lạc, nhưng ở đây vẫn chưa tắt thở. Họ đến thế giới Cực Lạc trở về, lại sống lại, hình như họ tỉnh lại, khi tỉnh lại họ đem cảnh giới này nói với mọi người, lúc đó họ mới đi thật. Phải chăng đây là bản lĩnh của họ? Không phải vậy, chúng ta biết đây là Phật A Di Đà gia trì. Thậm chí Phật A Di Đà dùng phương pháp này, giúp ta kiến lập tín tâm. Người có nhân duyên tận mắt chứng kiến, họ không thể không tin. Người tin, nhưng tín căn không sâu, khi nghe lời này, tín tâm sâu hơn, mãnh liệt hơn, họ cũng được độ.

Những người này chúng tôi đều biết, chúng tôi hiểu rằng họ không hề nói dối, không nói lời gạt người. Chúng tôi giao tiếp rất mật thiết, thật sự tin tưởng đây là sự thật. Ngày nay chúng ta phải nhớ, bất luận làm gì, giúp người khác kiến lập tín tâm, nhất định phải chính mình làm được. Mình không làm được, ai tin mình? Vì sao phải làm như vậy? Giúp chúng sanh kiến lập tín tâm, nếu ta không làm như vậy họ không tin.

Trong hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, chúng tôi đem phương pháp trị lý quốc gia, và những lý niệm phương pháp về xã hội hòa bình của các bậc thánh hiền giới thiệu cho hội viên. Họ nghe xong rất hoan hỷ, khen ngợi, sau khi hội nghị kết thúc họ nói với tôi, pháp sư ông nói rất hay, chúng tôi nghe cảm thấy rất thích, nhưng đây là lý tưởng, không thể làm được! Đó là không có niềm tin, tôi nói cũng vô dụng, ủng hộ công. Vì nguyên nhân này, chúng tôi mới tìm một trần nhỏ để làm thí nghiệm. Vốn nghĩ rằng lần thí nghiệm này phải hai ba năm mới thấy được hiệu quả, không ngờ chưa đến bốn tháng hiệu quả vượt ngoài dự định. Đây là năng lực của chúng ta ư? Không phải, tuyệt đối không phải năng lực của chúng ta. Như tôi vừa mới nói, người vãng sanh chưa tắt thở, họ lại trở về nói rõ tình hình. Không phải năng lực của họ, là Phật lực gia trì, là nhờ nguyện lực 48 nguyện của Phật A Di Đà, thí nghiệm ở trần Thang Trì mới có thể thành công trong vòng bốn tháng. Nguyện lực của tổ tông, các bậc thánh hiền gia trì mới thành công. Chúng tôi đem thành công này, làm báo cáo với tổng bộ tổ chức giáo khoa văn ở Paris, mọi người đều tin.

Tổ chức giáo khoa văn có 192 đại biểu của các quốc gia khu vực đều muốn đến khảo sát, đều muốn đến xem thử. Đây là thật, không phải giả.

Ngày nay bất luận là việc lớn hay việc nhỏ, người trên toàn thế giới này đánh mất niềm tin đối với các bậc thánh hiền, vì thế bất kỳ làm điều gì đều phải làm gương cho mọi người thấy, đây là tinh thần khoa học. Khoa học là gì? Dem chứng cứ ra tôi mới tin, chỉ nói thôi chưa đủ. Các bậc thánh hiền có tinh thần khoa học chẳng? Có, trong các điển tịch ghi chép, 3800 năm trước Vua Thang Thương Thang, 3200 năm trước Chu Văn Vương. Chu vị nhất định phải biết, vào thời thượng cổ, đất nước chưa thống nhất. Gọi là một nước, đất nước đó lớn bao nhiêu? Trong điển tịch ghi chép, nước nhỏ 30 dặm, vuông vức 30 dặm bằng một thôn trang hiện nay, nhân khẩu có thể chưa đến 1 vạn người, đây là nước nhỏ. Còn nước lớn thì sao? Nước lớn vuông vức 100 dặm, 100 dặm là nước lớn. Dặm ngày xưa khác với dặm bây giờ. Đại sư Hoàng Nhất từng làm công việc khảo sát này, viết một bài văn tên là Chu Xích Khảo, mét thời nhà Chu. Một mét tương đương với sáu tấc hiện nay, 100 dặm bằng khoảng 60 dặm bây giờ, không lớn. Vua Thang 70 dặm, tương đương 40 dặm bây giờ. Họ làm nên tám gương tốt, làm nên một điển hình, khiến rất nhiều quốc gia này, sau khi nhìn thấy đều khen ngợi, đều khâm phục, đều học theo. Tôn xưng người này làm vua, tôn xưng làm thiên tử, tôn xưng nơi người đó ở, tiểu quốc nơi người đó thống trị thành kinh sư. Kinh là gì? Kinh là tốt đẹp, quý vị trị lý quá tốt. Sư là tấm gương, là sư phạm, chúng ta cần phải học tập theo, vì thế đưa chứng cứ ra làm gương cho mọi người thấy. Trong lịch sử ghi chép, 3800 năm quả thật làm được tám gương tốt, đúng là một điển hình. Ở tiểu trấn Thang trì chúng tôi cũng đã làm gương, cư dân ở trấn này có tám vạn bốn ngàn người, lúc đó không phải là một quốc gia rồi ư? Chính là một nước nhỏ, đã thể hiện ra.

Đồ Văn Ba nếu vào thời cổ đại là một nước lớn, cư dân có mười vạn người. Hiện nay nếu kết hợp các xóm làng lại, thị trường nói với tôi là có 20 vạn dân, diện tích đất đai khoảng bằng Brisbane, nước lớn! Tôi gặp ông ta, ông rất hy vọng có thể trị lý thành công thành thị Đồ Văn Ba này, trở thành thành thị mô phạm của Úc Châu. Đây chính là có hoài bão của Thang Vương và Chu Văn Vương, chính là ý này. Nếu thật sự là được, phước báo ông lớn lao vô cùng! Nhưng với sự phát triển của đô thị ngày nay, nếu đặt kinh tế lên vị trí hàng đầu, như vậy thì không có hy vọng, cần phải đặt cái gì lên vị trí hàng đầu? Là giáo dục thánh hiền và dạy học của Tôn giáo ở vị trí ưu tiên, họ đã thành công. Đối với sự phát triển của kinh tế, có gì làm tổn hại chẳng? Không những không có tổn hại, mà chắc chắn còn vượt ra ngoài dự tính của họ. Đây nghĩa là dùng dạy học của Tôn giáo và văn hóa thánh hiền để lôi kéo nền kinh tế, sự phát triển này rất tốt đẹp, không có hậu di chứng. Quý vị muốn hỏi tôi vì sao biết được? Vì tôi từng làm thí nghiệm ba năm ở tiểu trấn Thang

Trì, tôi nhận ra điều này, kinh tế nơi thị trấn này lợi nhuận tăng lên gấp đôi, không suy yếu, làm rất thành công. Đây là tín tâm sanh khởi.

Bên dưới là lời trong kinh giáo đại thừa: “Tín là chiếc nôi của mọi công đức”, tín là nền tảng vững chắc của tu đạo, chứng đạo và hành đạo, là chiếc nôi của tất cả các công đức chân thật. Nghĩa là có thể sanh ra tất cả các công đức chân thật, quý vị xem tín quan trọng biết bao u. Có thể sanh ra công đức như thế nào? Có thể sanh cảm ứng để Phật Bồ Tát hiện tiền.

Cư sĩ Lưu Tô Vân và ba của Hồ Tiểu Lâm không quen biết nhau, chưa từng gặp mặt. Khi ba của Hồ Tiểu Lâm vắng sanh, bà dùng lòng tin chân thành tuyệt đối giúp ba của Hồ Tiểu Lâm sám hối nghiệp chướng. Cầu Bồ Tát Địa Tạng làm cho ông tiêu trừ nghiệp chướng, cầu Bồ Tát Địa Tạng dẫn dắt ông vắng sanh Tịnh độ. Bồ Tát hiện ra thật, quả thật bà đã làm được. Đây là nguyên nhân gì? Là nhờ tín tâm, đây là công đức của tín tâm. Chúng ta tin, đức hạnh của bà không nói gì khác, chỉ nói đến chữ tín không thôi, suốt đời không vọng ngữ, suốt đời chưa từng lừa gạt bất kỳ ai. Năm nay đã 66 tuổi, suốt đời không vọng ngữ, làm người thật thà, chân thành. Tuy lớn tuổi mới học Phật, 55 tuổi bắt đầu học Phật, bà có thể cảm động Phật Bồ Tát giáng lâm. Đây là người thời nay đã chứng minh, niềm tin là chiếc nôi của tu đạo, hành đạo, chứng đạo và truyền đạo, niềm tin là nguồn gốc của tất cả mọi công đức.

“Tiểu bốn của kinh này nói”, tiểu bốn tức là Kinh A Di Đà. “Vì chư chúng sanh mà nói pháp tất cả thế gian khó tin”, câu này là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không vọng ngữ, như Kinh Kim Cang nói: “Nhu Lai thị chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cuống ngữ giả, bất vọng ngữ giả”, mỗi câu nói của Như Lai đều là chân thật.

Pháp môn này, pháp môn Tịnh độ dạy người niệm Phật, công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn. Nhưng ý nghĩa của câu A Di Đà Phật này quá sâu rộng, nói không cùng tận. Bộ kinh này là giải thích ý nghĩa câu A Di Đà Phật, nếu chuyên tâm học, biết càng nhiều thì tín tâm càng kiên định. Tín tâm kiên định đến tột đỉnh, Phật sẽ làm chứng cho ta. Như Bồ Tát Đại Thế Chí nói: nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai chắc chắn được thấy Phật, Phật sẽ hiện ra trước mắt chúng ta, công đức lớn lao đến như vậy.

Chúng ta muốn Phật hiện tiền nhưng Phật không hiện ra, là do công lực chưa đủ, không phải Phật không hiện tiền. Vì sao hiện ra trước mắt họ mà không hiện ra trước tôi? Vì chân thành cung kính của tôi không bằng họ, họ chân thành cung kính đến tuyệt đối, còn chân thành cung kính của mình vẫn có vấn đề. Tâm họ thanh tịnh, tâm ta còn tạp niệm, còn ô nhiễm.

Pháp môn này quả thật là pháp mà tất cả thế gian khó tin. Trong xã hội này, giúp chúng ta kiến lập tín tâm, chúng ta không thể không cảm kích cư sĩ Hạ Liên Cư đã làm ra cho chúng ta bản hội tập viên mãn như thế. Cũng không thể không cảm kích cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, phụng mệnh của thầy viết bản chú giải rất hay cho bộ kinh này. Xuất hiện vào ngay trong thời đại dầu sôi lửa bỏng này, ý nghĩa không giống nhau, không bình thường.

“Lại Tiểu bốn nói”, kinh văn trong Kinh Di Đà. “Hàng chúng sanh các người phải nên tin Kinh Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm này”. Đây là tên vốn có của kinh này, do Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Kinh Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm, khi đại sư La Thập phiên dịch đã dùng danh hiệu là đề kinh_Phật Thuyết A Di Đà Kinh.

“Lại nói, các ông đều tin nhận lời của ta và lời của Chư Phật nói”. Đây là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Các ông nghĩa là tất cả mọi người đều cần phải tin nhận lời ta nói, phải tin và tiếp nhận. Những gì Đức Phật nói trong kinh này, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, chư Phật mười phương chứng minh cho ngài, giống như chư Phật nói vậy.

“Là lấy Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc hoằng hóa mười phương, tất cả đều khuyên lấy niềm tin làm nền tảng”. Phật Thích Ca, chư Phật mười phương thị hiện cho chúng ta thấy, đều là khuyên chúng sanh tin tưởng. Khuyên người khác tin, chúng ta không làm ra tấm gương tốt sao họ tin được?

Trước đây, khoảng 40 năm trước, mẹ ông Hà Thế Lễ ở HongKong vãng sanh, khuyên người nhà bà sanh khởi tín tâm. Hà Thế Lễ là một vị tướng quân, chịu ảnh hưởng của nền giáo dục phương tây, là tín đồ kiên thành của Cơ đốc giáo. Cả nhà đều theo Đạo cơ đốc, nhưng người mẹ là người chuyên tâm niệm Phật. Ông ta rất hiếu thuận, trong nhà có Phật đường, là nơi để mẹ ông chuyên tâm tu hành. Tuy trong nhà tín ngưỡng khác nhau, nhưng họ sống rất hòa thuận, không hề có xung đột. Tâm lượng đều rất lớn, đều có thể mở rộng, có thể tiếp thu. Bà cụ niệm Phật vãng sanh, biết trước giờ chết, bà biết khi nào mình ra đi. Ngày bà vãng sanh giống như là ngày bà mở đại hội vãng sanh vậy, bà mời tất cả thân thích bạn bè đến, chào mọi người để đến thế giới Cực Lạc. Bà ngồi lúc vãng sanh, ngồi vãng sanh với tinh thần rất hoan hỷ, cũng có mời các ký giả đương thời đưa tin. Bà vãng sanh, biểu diễn này, đây là thật không phải giả, nói đi là đi. Từ đó cả gia đình Hà Thế Lễ đều niệm Phật, về sau còn đem ngôi nhà ông ở, ngôi nhà nơi ông đang ở cúng dường cho Phật giáo làm đạo tràng. Chính là Đông Lâm Giác Uyển ở HongKong hiện nay, ngôi nhà đó là chỗ ở của ông.

Quý vị xem bà cụ rất có bản lĩnh, biểu diễn vãng sanh cho ta thấy, ta có tin chăng? Đây không phải là giả. Tuy bà cụ suốt đời không giảng kinh, không dạy học, nhưng quả thật bà đang giáo hóa chúng sanh. Bà độ cả gia đình, cũng độ được rất nhiều chúng sanh đang bán tín bán nghi, bâng hoâng bên ranh giới của con đường đi đến Cực Lạc. Họ nhìn thấy, nghe thấy, thấy báo chí đưa tin họ đều tin tưởng.

Chúng ta phải biểu diễn, không biểu diễn không được. Người niệm Phật, ở trong niệm Phật đường, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, quý vị nói như vậy độ được biết bao nhiêu người? Pháp sư giảng kinh giảng xong bộ kinh này, liền ngồi trên bục giảng vãng sanh. Đại chúng trong xã hội hiện nay cần tấm gương như thế, khuyến tín làm đầu! Khi họ đã tin thì đơn giản, còn như không tin thì hết cách. Chỉ có xây dựng hình tượng, xướng tụng sáu chữ hồng danh, một khi nghe qua ta vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo. Đây là loại phương tiện tiếp dẫn đối với những người chưa từng tiếp xúc Phật pháp, không hiểu, không có tín tâm. Người có thiện căn, phước đức hiện nay phải làm gương, nghĩa là làm chứng chuyển trong tam chuyển pháp luân, ta phải chứng minh cho họ thấy họ mới tin.

Khi đã có tín tâm, tiếp tục “tu bồ đề hạnh”. Bồ đề là tiếng Phạn, nghĩa là giác ngộ, giác mà không mê, hành là hành vi. Chúng ta khởi tâm động niệm giác mà không mê, ngôn ngữ tạo tác giác mà không mê, đây gọi là tu bồ đề hạnh. “Tam bôi vãng sanh đều phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”. Đây là trong kinh văn nói cho chúng ta biết phương pháp cụ thể của bồ đề hạnh. Trước tiên phải phát tâm bồ đề, khi tâm bồ đề đã phát, một phương hướng, một mục tiêu, chuyên niệm Phật A Di Đà.

Bên dưới giải thích, “trong kinh này nói tu bồ đề hạnh, tức đầy đủ hai nghĩa là phát tâm và chuyên niệm”. Hai nghĩa này rất quan trọng, gọi là “yếu nghĩa”. “Đại hạnh tu bồ đề, tất do phát khởi đại bồ đề tâm. Trong bồ tát hạnh, quả thật là lấy nhất hướng chuyên niệm làm mục tiêu tối thượng. Tất cả Bồ Tát, vạn thiện đều tu, nhưng thập địa Bồ Tát, mỗi địa không rời niệm Phật”, câu này quan trọng hơn bất kỳ điều gì.

Đạo tràng thành lập ở Đồ Văn Ba, đến nay đã được mười năm. Trong mười năm này, chúng ta có thành tựu gì chăng? Hành môn, giải môn, rốt cuộc chúng ta thực hành được bao nhiêu? Không phải không thực hành, mà thực hành chưa đủ, cách tiêu chuẩn còn quá xa. Quý vị nhất định phải biết, xưa nay người thật sự thành tựu, không phải cha mẹ hay thầy tổ đốc thúc mà thành tựu, có điển phạm, tự động tự phát mới có thành tựu.

Các bậc thánh hiền xưa đã làm gương cho chúng ta thấy, trong đại thừa Chư Phật Bồ Tát cũng làm gương cho chúng ta. Chúng ta rất lo là điều này,

mỗi ngày khởi tâm động niệm, nếu tự tư tự lợi, là danh văn lợi dưỡng, là ngũ dục lục trần. Như vậy là biết chúng ta đang tạo nghiệp luân hồi, không phải hành bồ tát đạo. Chúng ta bị ảnh hưởng sự ô nhiễm nghiêm trọng của xã hội, ảnh hưởng nặng nề, vì thế tâm không thanh tịnh. Đoàn thể này hoàn toàn tan rã, không có sức ngưng tụ.

Quý vị nói tôi không làm việc gì xấu, đúng vậy, là do quý vị không siêng năng tu hành. Hành là tư tưởng, hành vi. Tư tưởng và hành vi chúng ta có sai lầm, cần phải sửa đổi cho đúng gọi là tu hành. Tiêu chuẩn là gì? Kinh điển là tiêu chuẩn, kinh điển là tâm hành của Phật Bồ Tát, họ đối với nhân sinh vũ trụ có cái nhìn như thế nào, có suy nghĩ ra sao? Trong cuộc sống hiện thực, họ làm như thế nào? Đều là gương tốt cho chúng ta, nhưng chúng ta không siêng năng học tập.

Tôi giảng kinh thường khuyên mọi người, chúng tôi từng đi qua rất nhiều nơi, tiếp xúc với rất nhiều người học Phật. Đặc biệt là mười mấy năm gần đây, chúng tôi dùng mạng internet, dùng vệ tinh, mở rộng phương diện tiếp xúc. Phật tử tại gia lơ là đối với Thập Thiện Nghiệp Đạo, người xuất gia lơ là Sa Di Luật Nghi, điều này không trách ai được. Trong Kinh Vô Lượng Thọ Đức Phật nói rất hay: “Tiên nhân bất thiện, không biết đạo đức, không có người dạy, cho nên không thể trách”. Không ai nói cho quý vị biết, nên không thể trách được. Nhưng khi ta đã ngộ, hiểu rõ thì phải thực hành, bắt đầu thực hành từ đâu? Bắt đầu từ Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy là nền tảng làm người. Làm người mà chưa làm tốt, sao có thể thành thánh thành hiền, sao có thể thành Phật thành Bồ Tát? Trước tiên phải làm người thật tốt, chúng ta tổ chức tốt học viện này, là có thể ảnh hưởng cả thành phố này. Bản thân chúng ta chưa tốt, có lỗi với cư dân ở thành phố này, vì không làm gương tốt cho họ noi theo. Đạo lý này không thể không hiểu, không thể không biết. Hàng đệ tử Phật phải có sứ mạng, phải có trách nhiệm, đây thuộc về tâm bồ đề. Phải chăng trong đời này của chúng ta quyết định ở cầu sanh Tịnh độ? Nếu là khẳng định vào việc vãng sanh Tịnh độ, như vậy không thể không thực hành, không thực hành coi như vô ích. Vô ích nghĩa là tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo.

Tam bói vãng sanh cũng không có ngoại lệ, Phật dạy bí quyết cho chúng ta chính là phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Trong Tịnh độ, tu hành quan trọng nhất là hai việc phát tâm và chuyên niệm. Phát tâm, trong tâm chỉ có thể giới Cực Lạc, chỉ có Phật A Di Đà, ta thật sự vãng sanh, làm tấm gương tốt cho mọi người noi theo, đó chính là phổ độ chúng sanh, mọi thứ đều phải buông bỏ!

Ngày nay người trên thế giới này, mọi người đều nghĩ đến điều gì? Muốn không chế, muốn chiếm hữu. Chư vị thử nghĩ xem, ta muốn không chế, muốn

chiếm hữu, như vậy có thể thoát ly luân hồi lục đạo chăng? Nguyên nhân căn bản của luân hồi lục đạo, chính là hai quan niệm sai lầm này. Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, không có ý niệm không chế, không có ý niệm chiếm hữu, ta sẽ giải thoát. Mở được cái nút này, tức là đã thoát ly. Đại sư Chương Gia dạy chúng ta “nhìn thấu, buông bỏ”, có đạo lý! Từng giờ từng phút phải quyết tâm làm tấm gương tốt cho mọi người, câu này rất quan trọng.

Đương thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trú thế 80 năm, giảng kinh thuyết pháp 49 năm, tất cả đều làm tấm gương tốt cho mọi người. Ngài không chỉ nói, mà còn thể hiện cho mọi người thấy. Phải mở rộng tâm bồ đề, nói tương tận chính là phẩm kinh văn này, 48 nguyện. Mỗi niệm đều là tâm bồ đề, mỗi chữ mỗi câu đều là tâm bồ đề, tu hành nhất hướng chuyên niệm, không có ai không thành tựu.

“Tất cả Bồ Tát, vạn thiện đều tu”, đây là nói từ sơ phát tâm đến Đăng giác. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đăng giác, tất cả Bồ Tát này thuần tịnh thuần thiện. Nhưng quý vị phải chú ý câu: “Thập địa Bồ Tát không lìa niệm Phật”, tôi cũng thường nói điều này. Nguyên văn là: “Địa địa không lìa niệm Phật”, sơ địa, nhị địa, tam địa đến thập địa. Điều này nói lên điều gì? Bồ Tát tu hành đến sau cùng là phải thành Phật, như vậy không phải là vạn thiện đều tu, chỉ chuyên niệm câu Phật hiệu này. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “Một tức là nhiều, nhiều tức là một, một và nhiều không hai”. Quý vị hiểu ý câu này chăng? Câu A Di Đà Phật này nghĩa là vạn thiện đều tu, vạn thiện đến sau cùng đều quy về một câu Phật hiệu này. Đạo lý này và chân tướng sự thật, trong các buổi giảng chúng tôi thường hay đề cập đến. Không phải ít lần, nhiều lần, thường thường nói, cúng dường mọi người. Vì sao thường hay nói? Vì quý vị không coi trọng nó, thường lãng quên, vì thế phải luôn luôn nhắc nhở quý vị. Hết thấy thiện pháp thế xuất thế gian, đều không lìa sáu chữ hồng danh này. Triển khai câu danh hiệu này chính là 48 nguyện, triển khai 48 nguyện chính là Kinh Vô Lượng Thọ, triển khai Kinh Vô Lượng Thọ chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, triển khai Kinh Hoa Nghiêm là vô lượng vô biên thiện pháp mà tất cả chư Phật trong ba đời mười phương nói và tu hành, quý vị thấy đây triển khai. Quy nạp lại đến sau cùng là một câu A Di Đà Phật, như vậy mới lãnh hội được công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, công đức danh hiệu có thể cảm ứng Chư Phật xuất hiện. Chư Phật còn có thể cảm ứng hiện tiền, huống gì những việc khác? Vì sao không chịu quyết tâm tu hành? Quý vị muốn hỏi, cách nói này có căn cứ khoa học chăng? Nói cho quý vị biết là có, hiện nay các nhà lượng tử lực học đã phát hiện, tất cả mọi hình tướng là vật chất. Hiện tượng vật chất từ đâu đến? Từ ý niệm sanh ra, điều này Đức Phật nói rất nhiều: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, các nhà lượng tử học đã chứng minh câu nói này. Họ nói với chúng ta, thế gian này căn bản không có vật chất

tồn tại. Hiện tượng vật chất là gì? Hiện tượng vật chất là huyền tướng do ý niệm tích lũy, do tốc độ cực kỳ nhanh chóng tích lũy liên tục tạo nên. Cùng một đạo lý với những gì trong Pháp tướng tông nói, nhất niệm bất giác mà có vô minh, vô minh bất giác sanh tam tế. Giới khoa học khẳng định, giữa vũ trụ chỉ có ba thứ. Thứ nhất là năng lượng, thứ hai là tin tức, thứ ba là vật chất. Tin tức chúng ta gọi là hiện tượng tinh thần, trong không sinh ra có, vật chất do hiện tượng tinh thần biến hiện ra. Họ nói về năng lượng, Phật pháp gọi là nghiệp tướng của A lại da, còn tin tức chính là chuyển tướng của Mạt na thức, vật chất là cảnh giới tướng, hoàn toàn tương đồng với kinh điển nói.

Các nhà duy thức học chỉ thừa nhận thức, không thừa nhận các vấn đề khác. Thức là gì? Thức chính là chuyển tướng, tức là Mạt na, ý thức. Đức Phật nói tâm có thể hiện, thức có thể biến. Thức thứ sáu và thức thứ bảy là năng biến, thập pháp giới y chánh trang nghiêm là sở biến. Các nhà duy thức học chỉ thừa nhận năng biến là thật, sở biến là giả. Đại thừa viên giáo nói, một thật tất cả thật, một giả tất cả đều giả, như vậy mới nói một cách viên dung, hoàn toàn nói ra chân tướng sự thật.

Phật pháp dạy học không có gì khác, mục tiêu sau cùng là trở về tự tánh. Điều này trong kinh điển đại thừa thường gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đây là mục tiêu tu hành rốt ráo nhất trong Phật pháp. Đức Phật nói rất hay, tất cả chúng sanh vốn là Phật, bây giờ mê nên biến thành chúng sanh. Giáo dục của Phật chính là nói, từ chỗ mê hoặc hiện tại của chúng ta trở về với tự tánh, giáo dục này đã thành công.

Phương pháp trực tiếp nhất, phương pháp đơn giản nhất, phương pháp đáng tin nhất, phương pháp nhanh chóng nhất chính là pháp môn trì danh niệm Phật, nhưng pháp môn này quả thật khó tin. Đức Phật Thích Ca nói rất hay: “là pháp mà tất cả thế gian khó tin theo”, khuyên chúng ta cần phải tin. Người tin pháp này là hàng thượng thượng căn, họ không phải người bình thường, người bình thường không có tín tâm này. Nhưng hàng thượng thượng căn rất ít, người bán tín bán nghi chiếm đại đa số.

Đức Phật trú thế 49 năm, bất kỳ lúc nào chúng sanh có cảm ngại lập tức ứng hiện, toàn là vì hàng trung hạ căn, từ bi vô tận. Trong Kinh Hoa Nghiêm thị hiện cho chúng ta thấy, thập địa Bồ Tát không lìa niệm Phật, đây là động viên khuyến khích chúng ta, làm gương cho chúng ta noi theo.

“Đại hạnh Bồ Tát, Phổ Hiền đứng đầu, cho nên giáo hóa tất cả hữu tình, hành đạo Phổ Hiền”. Đại hạnh, người xưa thường gọi là bậc đại tu hành, đại hạnh nghĩa là bậc đại tu hành, y giáo phụng hành. Bồ Tát tinh chuyên tu hành, Phổ Hiền là đệ nhất, ngài tu những gì? Tu thập đại nguyện vương, nghĩa là

mười cương lĩnh tu hành lớn lao, mười cương lĩnh lớn. Ngài giáo hóa tất cả hữu tình chúng sanh, hành đạo Bồ Tát.

Thế nào gọi là Phổ Hiền? Ở đây có giải thích, Đại sư Khuê Phong nói, ngài nói ra ba ý. Thứ nhất là “ước tự thể”, tức từ trên tự thể mà nói. “Thể tánh chu biến gọi là Phổ, tùy duyên thành đức gọi là Hiền”, phạm vi này quá rộng lớn. Tự thể này là gì? Là tự tánh, tức từ trên tự tánh mà nói. Trong triết học, thuật ngữ chuyên môn của nó gọi là bản thể, bản thể của vũ trụ vạn hữu. Trong Phật pháp đại thừa gọi là tự thể, cũng gọi là tự tánh, còn gọi là tánh thể. Thể tánh chu biến, thể tánh này không phải hiện tượng vật chất, năm căn của chúng ta không tiếp xúc được, nghĩa là mắt không nhìn thấy, tai cũng không nghe thấy. Nó không phải hiện tượng vật chất, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân đều không tiếp xúc được, thật ra đã tiếp xúc nhưng không có cảm giác. Nó không phải hiện tượng tinh thần, cho nên đệ lục thức và đệ thất thức cũng không duyên được. Nó không phải hiện tượng tinh thần, nó cũng không phải hiện tượng tự nhiên, nói cách khác đến A lại da cũng không duyên được. Nó không phải hiện tượng tự nhiên, nó không phải là gì cả, nhưng nó có thể sanh ra hiện tượng tự nhiên, có thể sanh ra hiện tượng tinh thần, có thể sanh ra hiện tượng vật chất, ba loại hiện tượng đều là nó sanh ra. Cho nên tự tánh, quý vị thấy khi khai ngộ ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, vạn pháp chính là ba loại hiện tượng này. Ba loại hiện tượng này vừa biến hóa, vạn pháp liền xuất hiện, vũ trụ liền xuất hiện. Biến hóa, biến hóa là thức khởi tác dụng, nghĩa là đệ lục và đệ thất thức khởi tác dụng. Nếu thức thứ sáu và thức thứ bảy không khởi tác dụng, nó vĩnh viễn bất biến.

Cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, chính là như vậy, cõi thật báo trang nghiêm là tâm hiện không có thức biến. Người trong đó đều đã chuyển thức thành trí, chuyển tám thức thành tứ trí, cho nên thế giới đó là vĩnh hằng. Hiện tượng trong thế giới đó là bất sanh bất diệt, Phật pháp đại thừa gọi nó là nhất chân pháp giới. Phải biết thể tánh chu biến pháp giới, vì tất cả đều là tánh thể hiện. Nếu nói không có pháp giới thì tánh thể cũng không có, có pháp giới là có tánh thể. Chu biến pháp giới có nghĩa là Phổ. Tùy duyên thành đức gọi là Hiền. Duyên là gì? Duyên vô lượng vô biên nói không cùng tận. Vì phương tiện cho việc dạy học, Đức Phật quy nạp nó thành bốn loại lớn gọi là thân nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên, tăng thượng duyên. Đây là bốn loại lớn, mỗi loại đều vô lượng vô biên, thành tựu toàn thể vũ trụ, Phật pháp thường gọi là thập pháp giới y chánh trang nghiêm, đây gọi là Hiền. Hiền có nghĩa là khen ngợi, tức là nói rất có bản lĩnh, có thể hiện thế giới Cực Lạc, cũng có thể hiện địa ngục A tỳ, tùy duyên.

Phổ là nói từ thể, Hiền là nói từ tướng, từ tác dụng. Tùy duyên thành đức, đức nghĩa là thành tựu viên mãn. Tùy tịnh duyên hiện Tịnh độ, tùy nhiệm

duyên hiện uế độ, tùy thiện duyên hiện cảnh giới của ba đường lành, tùy ác duyên nó có thể hiện cảnh giới của ba đường ác, tùy duyên mà hiện hiện. Như vậy chúng ta biết, tướng có, thể không, sự có, lý không. Đức Phật đã nói hiện tượng này ra cho chúng ta biết, gọi là: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, không có gì là chân thật cả.

Đại sư Vĩnh Gia nói rất hay, ngài nói: “mộng lý minh minh hữu lục thú”, khi nằm mộng chúng ta hiện nay là đang nằm mộng, rõ ràng có luân hồi lục đạo. “Giác hậu không không vô đại thiên”, giác ngộ nghĩa là sau khi tỉnh mộng, cảnh giới trong mộng hoàn toàn không có, chúng ta đều có kinh nghiệm này.

Đức Phật suốt đời giảng kinh, trong lúc giảng kinh dùng ví dụ này nhiều nhất, ngài thường dùng cảnh giới trong mộng làm ví dụ. Vì mộng là giả, chúng ta đều cảm nhận được. Nhưng Đức Phật nói với chúng ta thế giới này là giả, chúng ta không thể cảm nhận được, nghĩa là ta vẫn ở trong mộng chưa tỉnh, đợi khi tỉnh lại ta sẽ biết đó là giả. Nếu như ta có thiện căn, tin lời Phật dạy, Phật không gạt mình, những điều Phật nói chắc chắn là thật. Như vậy là ta đã buông bỏ, có thể hưởng thụ cảnh giới này. Tuyệt đối không được có ý niệm chiếm hữu, không được có ý niệm không chế, như vậy là được đại tự tại. Nếu muốn chiếm hữu nó, muốn không chế nó, đó là nguyên nhân gây ra khổ, cầu bất đắc khổ, bởi thế buông bỏ là tự tại.

Phật khác với phàm phu, Phật buông bỏ tất cả, đối với Đức Phật sáu căn tiếp xúc với sáu trần là nhất niệm bất sanh. Chúng ta sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, ngày ngày vọng tưởng, mỗi niệm đều là vọng tưởng. Sự sai khác chính là ở đây, ngoài điều này ra không còn gì sai biệt cả. Vì thế chúng sanh và Phật bình đẳng, chúng sanh và Phật không sai, lời nói này là thật không phải giả.

Đây là ý thứ nhất của đại sư Khuê Phong, là từ tự thể mà nói, từ tự tánh gọi là Phổ Hiền, điều này mỗi người đều có. Tất cả chúng sanh đều đầy đủ công đức viên mãn của Phổ Hiền. Hai ý bên dưới không giống nhau, là nói về tu đức, còn đây nói về tánh đức. Tánh đức tương đồng, tu đức không tương đồng, lại nói với chúng ta về sự sai biệt.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 239